

Bản án số: 120/2026/HS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi

2. Bà Trần Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: Trần Văn B, sinh ngày 15/9/1991. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn B Y (nay là thôn Y), xã H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số căn cước công dân 036091010139, cấp ngày 01/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C1; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Không xác định và con bà Trần Thị L, sinh năm 1968, hiện đang sinh sống và lao động tại Trung Quốc; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. “có mặt”.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Mai Văn C; sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Y (thôn C cũ), xã H, tỉnh Ninh Bình.

** Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Quốc H1, “vắng mặt”
2. Anh Phạm Hữu T, “vắng mặt”
3. Anh Trần Bá K, “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14/4/2026, Trần Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển số 18F8-9391 một mình từ nhà ở thôn B Y, xã H, tỉnh Ninh Bình đến khu vực chợ C2, thuộc phường T, tỉnh Ninh Bình gặp và mua của một người đàn ông B khai tên là H2, không rõ tuổi, địa chỉ 01 túi Heroine với giá 1.500.000 đồng và 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, B mang toàn bộ ma túy đã mua được về nhà cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Về đến nhà, B lấy một ít Heroine và ma túy đá ra sử dụng để kiểm tra chất lượng, phần còn lại B chia nhỏ thành 13 gói ma túy đá và 28 gói Heroine cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 16/4/2026, Mai Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn C Y, xã H, tỉnh Ninh Bình đến nhà Trần Văn B hỏi mua ma túy. B bán cho C 01 gói ma túy đá và báo giá 300.000 đồng. C đồng ý mua rồi đưa cho B 200.000 đồng, xin nợ 100.000 đồng. Sau đó C cầm gói ma túy đá ra về. Đến khoảng 06 giờ 40 phút ngày 17/4/2026, B lấy 10 gói ma túy đá bỏ vào 01 túi nilong cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 18AA-523.82 đi mua đồ ăn sáng. Khi đi đến thôn A Y, xã H thì bị tổ công tác Công an xã H kiểm tra phát hiện bắt quả tang vào hồi 06 giờ 45 phút cùng ngày, thu giữ dưới mắt vỉa hè cạnh chỗ B đứng 01 túi nilong, bên trong có 10 gói nilong được cuốn bằng băng dính màu đen đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (Niêm phong ký hiệu A1). B khai nhận đó là ma túy đá B cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời, do thấy lực lượng Công an đến bắt giữ nên B đã lấy ma túy từ trong túi quần ra thả xuống vỉa hè. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Trần Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi; 01 xe mô tô biển số 18AA-523.82 và tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Trần Văn B để phục vụ công tác giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn B tại thôn B, Y, xã H, tỉnh Ninh Bình và thu đã giữ tại phòng ngủ của B gồm: 27 gói giấy kẻ ô ly bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong mã

số NS3 24029588); 01 túi nilong kích thước (4x5)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong mã số NS3 24029590); 02 gói nilong kích thước (1x1)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (niêm phong mã số NS3 24029589); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm 01 cồng thủy tinh hình cổ ngỗng dài khoảng 11cm, có một đầu hình cầu đường kính khoảng 2cm (niêm phong mã số NS1 24014775). B khai nhận đó đều là ma túy đá và Heroine B1 mua ngày 14/4/2026 cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, Trần Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định số 1872/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 1,137 gam được niêm phong ký hiệu A1; có tổng khối lượng 0,102 gam được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 24029589 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 1,550 gam được niêm phong mã số NS3 24029588; có tổng khối lượng 1,300 gam được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 24029590 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine. Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 cồng thủy tinh hình cổ ngỗng dài khoảng 11cm, có một đầu hình cầu đường kính khoảng 2cm của bộ dụng cụ sử dụng ma túy, được niêm phong mã số NS1 24014775 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Bản kết luận giám định số 1873/KL-KTHS ngày 25/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Có tìm thấy các chất Methamphetamine, M và Codeine trong 01 mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Văn B được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 24014776 gửi giám định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mai Văn C khai nhận vào ngày 16/4/2026, C có hỏi mua ma túy B với giá 300.000 đồng, B đã giao ma túy cho C nhưng C mới trả cho B được 200.000 đồng, còn đang nợ B 100.000 đồng hiện vẫn chưa trả cho B. C tự nguyện có trách nhiệm nộp lại 100.000 nghìn đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSNBH-KV ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết

định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn B từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Đề nghị áp dụng **khoản 1 Điều 47** Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 và **điểm a**, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng cụ thể: Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số PS2 24135748, mặt trước có ghi số 1872/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N (bên trong đựng mẫu vật là ma túy và bộ D sử dụng ma túy sau giám định); Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng Trần Văn B đã bán ma túy đá cho Mai Văn C vào ngày 16/4/2026 mà có. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng Trần Văn B đã bán ma túy đá cho Mai Văn C vào ngày 16/4/2026 hiện C còn đang nợ. **Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 18AA-523.82 và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi cho Trần Văn B.** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn B tại phiên tòa phù hợp với **biên bản bắt người phạm tội quả tang**, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 17/4/2026, Trần Văn B đã

có hành vi cất giấu 10 gói Methamphetamine có tổng khối lượng 1,137 gam trong người mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an xã H, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang vào hồi 06 giờ 45 phút cùng ngày tại thôn A Y, xã H, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định khoảng 10 giờ ngày 16/4/2026, B có hành vi bán trái phép cho Mai Văn C 01 gói Methamphetamine với giá 300.000 đồng tại nhà của Trần Văn B ở thôn B Y, xã H (số ma túy này C đã sử dụng hết). Khám xét thu giữ tại nhà B ở thôn B Y, xã H 02 gói Methamphetamine có tổng khối lượng 0,102 gam và 28 gói Heroine có tổng khối lượng 2,850 gam, B khai nhận cất giấu mục đích bán kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng H3, Methamphetamine B2 cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời là 4,089 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của nhân dân trong khu vực. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn B là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo Trần Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình B có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng B đã ly hôn từ năm 2019, kể từ khi vợ chồng ly hôn cả hai con chung đều do một mình B nuôi dưỡng (cháu lớn sinh năm 2015, cháu bé sinh năm 2017). Kể từ khi B bị bắt cả hai con đều do ông Trần Bá K là anh họ của B chăm sóc, mẹ của các cháu hiện bỏ đi không có tin tức vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm hành nghề hoặc làm công việc

nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn một mình nuôi hai con nhỏ, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn B vào chiều ngày 14/4/2026 tại phường T, tỉnh Ninh Bình, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[6] Đối với hành vi mua ma túy và sử dụng ma túy của Mai Văn C vào ngày 16/4/2026 hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố bằng vụ án khác vì vậy không Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn B vào ngày 14/4/2026. Xét thấy hành vi của B không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2025 nên hành vi của bị cáo B không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn B về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 túi niêm phong mã số PS2 24135748, mặt trước có ghi số 1872/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N (bên trong đựng mẫu vật là ma túy và bộ D sử dụng ma túy sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Mai Văn C bị cáo đã chi cá nhân tiêu hết. Đây là số tiền do phạm tội mà có vì vậy cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000 đồng của Mai Văn C mua ma túy còn nợ Trần Văn B cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 18AA-523.82 và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi của Trần Văn B do B không dùng vào việc phạm tội vì vậy nên trả lại cho B là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 18F8-9391 Bắc sử dụng đi mua ma túy ngày 14/4/2026 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Hữu T, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã M, tỉnh Ninh Bình. Ngày 14/4/2026, anh T không biết B mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe trên là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí theo

quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào **khoản 2; khoản 3 Điều 106**; Điều 135, Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2026.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS2 24135748, mặt trước có ghi số 1872/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N (bên trong đựng mẫu vật là ma túy và bộ D sử dụng ma túy sau giám định).

- Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với Trần Văn B số tiền 200.000 đồng; Mai Văn C số tiền 100.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo chiếm hưởng trái phép do hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà có.

- Trả lại cho Trần Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 18AA-523.82 và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi thu giữ của B.

Chi tiết vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Kho vật chứng Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh N theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày **25 tháng 6 năm 2026** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Kho vật chứng Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh N và Lệnh nhập kho ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Hải Hậu;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.;
- Kho vật chứng phân trại tạm giam Hải Hậu.

Trần Trọng Ích